

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2019

V/v: tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Bùi Thị Út

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53A/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tống Thanh B, sinh năm 1982 (có mặt)

Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích Th, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Tống Thanh B trình bày: ông và bà Ngô Thị Bích Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M vào năm 2005. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bà Th quan hệ bất chính với người đàn ông khác và thường bỏ nhà đi nhiều lần. Kể từ đầu năm 2017 cho đến nay đã sống ly thân và cả hai không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm giữa ông và bà Th không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Th.

Về con chung: có 02 người con là Tống Thị Như Y, sinh ngày 27/12/2006; Tống Thanh T, sinh ngày 01/9/2011. Con chung hiện đang sống cùng ông, ông xin được nuôi 02 con và không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm phát biểu:
Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập

chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng là nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng hôn nhân giữa ông B và bà Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông B được ly hôn với bà Thủy. Về con chung giao 02 người con là Tống Thị Như Y, sinh ngày 27/12/2006; Tống Thanh T, sinh ngày 01/9/2011 cho ông B nuôi dưỡng, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và 02 lần Thông báo hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Th vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, bị đơn cư trú tại phường M, thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà Th và ông B chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi cư trú thì “hiện tại ông B, bà Th đã không còn sống chung, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay”. Đồng thời, trong thời gian sống ly thân ông B, bà Th đã không còn sum họp, dung hòa được cuộc sống chung và cũng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau. Hơn nữa, bà Th biết việc ông B làm đơn ly hôn nhưng cũng không có mặt để được Tòa án hòa giải, chứng tỏ bà đã bỏ mặc hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Về con chung: Ông B có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là cháu Tống Thị Như Y, sinh ngày 27/12/2006; Tống Thanh T, sinh ngày 01/9/2011 và không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung có

nguyện vọng ở với cha và hiện cả hai con đang do ông B nuôi dưỡng, bà Th cũng không tranh chấp nuôi con. Mặc khác, ông B có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi ông B và bà Th sống ly thân cho đến nay con chung ở với ông B vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân cũng như việc giải quyết con chung đều có căn cứ phù hợp điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Tổng Thanh B đối với bị đơn là bà Ngô Thị Bích Th.

Về hôn nhân: Ông Tổng Thanh B được ly hôn với bà Ngô Thị Bích Th

Về con chung: Ông Tổng Thanh B có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là cháu Tổng Thị Như Y, sinh ngày 27/12/2006; Tổng Thanh T, sinh ngày 01/9/2011. Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc bà Th thực hiện quyền thăm nom con chung.

Về án phí: ông Tổng Thanh B phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018466 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Ông B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/9/2019); vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR - TC;
- UBND Mỹ bình, T.P. PR-TC
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

Căn cứ vào các điều 235 và 264 Bộ luật tố tụng dân sự;
Vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại phòng Nghị án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án về vụ án ly hôn sơ thẩm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Ngô Tùng Thiện, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số 165 Yết Kiêu, khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thông qua để biểu quyết các vấn đề sau:

1. Về hình thức:

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Liên.
Bà Lê Thị Kim Liên được ly hôn với ông Ngô Tùng Thiện.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà Lê Thị Kim Liên phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền

số 0010485 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Kim Liên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Biên bản làm xong lúc giờ phút cùng ngày, đã thông qua biên bản nghị án cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hưng Dũng